



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

**GIẤY MỜI THAM DỰ HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với thông tin tổ chức như sau:

1. Thời gian họp: 08h30' chủ nhật, ngày 08 tháng 12 năm 2019.

2. Địa điểm họp: Trụ sở chính Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

3. Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng xem nội dung Chương trình họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tại website: www.vpid.vn

4. Quý cổ đông/Người được Ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:

- CMND/Hộ chiếu/Bản sao ĐKKD;
- Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự (theo Mẫu giấy xác nhận gửi cùng hoặc tải mẫu tại website: www.vpid.vn).

5. Xác nhận tham dự: Để công tác tổ chức Đại hội được thành công, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội qua một trong các hình thức dưới đây trước 15h00 ngày 05/12/2019.

- Xác nhận qua Email: idv@vpid.vn;
- Gửi bản photo Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự bằng hình thức thư đảm bảo tới trụ sở chính Công ty:

Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

KCN Khai Quang – Phường Khai Quang – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

6. Công ty tổ chức tiệc trưa cùng ngày, rất mong Quý cổ đông tham dự.

(Quý cổ đông vui lòng tự chi trả chi phí đi lại khi tham gia Đại hội)

Xin gửi tới Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Tài liệu đính kèm:

1. Chương trình họp;
2. Mẫu giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRINH VIỆT DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

VĨNH PHÚC, THÁNG 12 NĂM 2019

11 ★ M.S.N

**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020_IDV**

N ^o	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ	
2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 gồm:	
3.1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019	
3.2	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 và kế hoạch năm tài chính 2020 của Ban Tổng giám đốc	
3.3	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 (tóm tắt)	
3.4	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2019 của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	
4	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	
5	Tờ trình về đầu tư dự án KCN Sông Lô II, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc	
6	Tờ trình về phê duyệt sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng CBCNV	
7	Tờ trình về Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020	
8	Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2020;	
9	Phiếu biểu quyết	

Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được cập nhật trên (website://www.vpid.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 từ địa chỉ này.



Khai Quang, ngày 08 tháng 12 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020_IDV

Thời gian: Từ 8h30' đến 11h30 phút chủ nhật ngày 08 tháng 12 năm 2019

Địa điểm: Trụ sở chính Công ty tại KCN Khai Quang, Vinh Yên, Vinh Phúc

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8:30 đến 9:00	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông Đón tiếp và đăng ký đại biểu; lập danh sách cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự; Phát tài liệu cho cổ đông.	Ban lễ tân Ban lễ tân
9:00 đến 9:20	Khai mạc Đại hội Tuyên bố khai mạc, giới thiệu đại biểu và làm lễ chào cờ; Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bầu Chủ tịch đoàn; Giới thiệu và thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội;	Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức
9:20 đến 10:50	HDQT, Tiểu Ban kiểm toán nội bộ, Ban TGD trình bày các nội dung: Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2019	Chủ tịch HDQT
	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 và kế hoạch năm tài chính 2020 của Ban Tổng giám đốc	Tổng GD
	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 (tóm tắt)	Tổng GD
	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2019 của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.	Tiểu Ban Kiểm KTNB
	Các nội dung khác có liên quan đến thẩm quyền ĐHĐCĐ	Chủ tọa ĐH
	Các cổ đông thảo luận hỏi đáp và đóng góp ý kiến	Các cổ đông
10:50 đến 11:00	Trình ĐHĐCĐ những vấn đề xin ý kiến biểu quyết: Trình các Tờ trình và các nội dung cần thông qua đề xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ; Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.	Chủ tọa ĐH Ban thư ký ĐH
11:00 đến 11:10	Phần bế mạc Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 gửi đến các cổ đông sẽ đồng thời được cập nhật trên (website://www.vpid.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019 từ địa chỉ này.

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2019;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ("**VPID**"), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Điều 1: Đoàn chủ tịch:

1. Số lượng, thành phần: Đoàn chủ tịch gồm HĐQT, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 2: Ban thư ký Đại hội (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 3: Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ Công ty thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Đại hội chỉ được tiến hành khi số cổ đông tham dự hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đạt ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành.

Điều 4: Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 5. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.
- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết:

1. Quy định chung về biểu quyết:

- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền, dưới đây gọi chung là "Cổ đông" đến dự Đại hội sẽ được Ban kiểm phiếu phát "Phiếu biểu quyết", có ghi mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo của VPID.

2. Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý), cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Đoàn Chủ tịch hỏi ý kiến về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý) được xem là bỏ Phiếu trắng với nội dung đó.

3. Thẻ lệ biểu quyết trong Đại hội:

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần đang lưu hành (không bao gồm 1.645.743 CP Quỹ) của VPID là 16.705.608 cổ phần (Mười sáu triệu bảy trăm lẻ năm ngàn sáu trăm lẻ tám) cổ phần phổ thông đang lưu hành.

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ): Đạt tỷ lệ tối thiểu **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đến dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ tối thiểu **51%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đến dự họp chấp thuận.

Điều 8: Cổ đông, người Đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty VPID./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRỊNH VIỆT DŨNG



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Website: www.vpid.vn

Email: idv@vpid.vn

Tel. (0211) 3 720 945

Fax: (0211) 3 845 944

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đầu tư kinh doanh
của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

-----***-----

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam tuy đã được khởi sắc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn và biến động. Trong nước nền kinh tế đã dần được phục hồi, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản khu công nghiệp.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh (HĐKD) năm 2019, thông qua kế hoạch HĐKD 2020, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những tồn tại, thiếu sót làm ảnh hưởng đến kết quả HĐKD và đề ra mục tiêu, định hướng cho năm 2020.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019; Kế hoạch HĐKD và các chương trình mục tiêu năm 2020.

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019**

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu HĐKD năm 2019:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (Tỷ đồng)	Năm 2019		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	TH 2019/TH 2018	TH 2019/KH 2019
1	Tổng tài sản	763,07	860	920,62	121%	107%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	127,75	116	163,45	128%	141%
3	Lợi nhuận sau thuế	70,81	70	98,37	139%	141%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.295		5.454	127%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	55%	30%	15%		50%
	Bằng tiền (*)	40%	30%	15%		50%
	Bằng cổ phiếu	15%	0	0		

Ghi chú: (*) đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15% vào ngày 06/12/2019

Như vậy, các chỉ tiêu chính về HĐKD đã vượt kế hoạch 2019 đề ra, nhất là chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế đã vượt kế hoạch 39% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Đánh giá việc đầu tư, quản lý đầu tư của Công ty:

- Đầu tư: Năm 2019 Công ty tiếp tục dành nhiều công sức và thời gian tìm hiểu, nghiên cứu các dự án Khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại một số tỉnh thành phố phía Bắc như Phú Thọ, Hải Dương và Vĩnh Phúc. Tháng 12 năm 2018 Công ty đã tham dự đấu giá quyền sử dụng đất của dự án khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, tuy nhiên Công ty đã không trúng đấu giá. Ngoài ra, Công ty đã chính thức đề xuất với UBND Tỉnh Vĩnh Phúc xin được làm Chủ đầu tư khu công nghiệp Sông Lô II huyện Sông Lô – Tỉnh Vĩnh Phúc. Thêm vào đó, Công ty đã được UBND Tỉnh Hải Dương chấp thuận chủ trương giao nghiên cứu, lập dự án khả thi Cụm Công nghiệp Hồng Đức với quy mô 74 ha tại Huyện Ninh Giang – Tỉnh Hải Dương.

- Công tác quản lý đầu tư: Với các dự án đã đầu tư góp vốn (Đồng Văn III; Thủy điện Trung Thu; Làng Đá Bạc – Phú Thành;...), Công ty luôn bám sát theo dõi, quản lý và phát huy vai trò của nhà đầu tư tại các dự án liên doanh này. Đối với Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu: tỷ lệ sở hữu là 13,78% (vốn điều lệ: 290.178 tỷ đồng) tương đương 3.998.653 cổ phần, với số tiền đã đầu tư là 38,128 tỉ đồng. Cũng trong năm 2019 Công ty đã trúng đấu giá 20% cổ phần tại Công ty cổ phần KCN Đồng Văn III, Tỉnh Hà Nam, tính đến hiện tại Công ty đang sở hữu 20%/vốn điều lệ 303 tỷ đồng.

II. Hoạt động của HĐQT.

Căn cứ và các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. Trong năm tài chính 2019, HĐQT đã tổ chức 15 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT và thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 40 Nghị quyết và Quyết định.

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đúng trình tự đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong Công ty, HĐQT cũng mời trưởng các đơn vị này tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban điều hành hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho tháng tiếp theo.

HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các thành viên HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).

PHẦN THỨ HAI:
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. Kế hoạch HĐKD năm 2020.

I.1. Mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể:

Công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi là thu hút và cho thuê đất tại KCN. Vì vậy, một số mục tiêu chính của Công ty trong năm 2020 như sau:

- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn.
- Mở rộng KCN Châu Sơn, KCN Khai Quang bổ sung quỹ đất cho thuê;
- Quản lý chặt chẽ, sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên;
- Thực hiện chi trả cổ tức ở mức 20 % bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu trong năm 2020;

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020, HĐQT thống nhất đề xuất các chỉ tiêu HĐKD chủ yếu năm 2020 của Công ty như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	920,62	1.015	110%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	163,45	264	162%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	98,37	151,67	154%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30	35	17%
	- Bằng tiền	%	30	20	
	- Bằng cổ phiếu	%	0	15	

I.2. Định hướng chiến lược phát triển:

- Tìm kiếm phát triển các dự án KCN mới để khai thác nguồn vốn dự trữ, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo;
- Đầu tư mở rộng các KCN hiện có (KCN Khai Quang);
- Tập trung giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với diện tích đất được Thủ tướng chính phủ phê duyệt mở rộng tại KCN Châu Sơn;
- Phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng các dịch vụ gia tăng tại KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn để phát triển theo xu hướng bền vững;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác mà đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức bằng tiền hàng năm ổn định;
- Quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết;
- Bổ xung đội ngũ lãnh đạo trẻ có trình độ, năng lực khá giỏi để kế thừa, phát triển công ty.

II. Biện pháp tổ chức thực hiện

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động với Ban điều hành và các mặt hoạt động khác của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và những năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện lập dự án đầu tư KCN Sông Lô II khi được Cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận;
- Triển khai thực hiện lập dự án đầu tư Cụm Công nghiệp Hồng Đức tại Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương trình Cơ quan quản lý nhà nước.
- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết lần thứ 7 đối với KCN Khai Quang.
- Thoái vốn khỏi dự án các dự án không có hiệu quả;
- Theo dõi, quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư vào các dự án, công ty liên doanh, liên kết như: Công ty L18, Công ty L43, Công ty DC4; Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần KCN Đồng Văn III;
- Chuẩn hóa nhân sự quản lý, điều hành tại công ty mẹ và công ty thành viên, hoàn thiện và áp dụng quy trình hoạt động thống nhất trong toàn hệ thống (công ty mẹ và công ty con).

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Tiểu Ban kiểm toán nội bộ;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trịnh Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC
Địa chỉ: KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T.Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945 - Fax: (0211) 3845944
Email: idv@vpid.vn - Website: vpid.vn



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
- KẾ HOẠCH NĂM 2020

Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2019

3022
:ÔN
CỘ P
I TRIÉ
'INH
Y YÊN

I . KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019 CỦA TOÀN CÔNG TY:

1. Tình hình chung:

1.1 Thuận lợi:

- Tại 02 dự án là khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đang được hưởng các nguồn thu ổn định: cho thuê lại diện tích đất có hạ tầng, phí quản lí hạ tầng KCN và phí xử lí nước thải, nguồn thu từ kinh doanh tài chính
- Nguồn dự trữ tài chính tốt.
- KCN Khai Quang với tỷ lệ lấp đầy 92%.
- KCN Châu Sơn với tỷ lệ lấp đầy 75,5%.

1.2 Khó khăn:

- Tồn tại bãi rác tạm số 1 của thành phố Vinh Yên trong KCN Khai Quang chưa có phương án di dời hay xử lý;
- Tồn đọng một số hộ dân không chịu nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, đòi hỏi mức bồi thường không hợp lý;
- Sau nhiều năm đi vào hoạt động các công trình hạ tầng đã dần xuống cấp đặc biệt hệ thống giao thông, hạ tầng hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trong KCN Khai Quang đã xuống cấp và quá tải làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý nước thải đầu ra.
- Hoạt động về môi trường ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn và tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu ngày càng cao.
- Cạnh tranh giữa các KCN trong tỉnh và các tỉnh ngày càng cao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Toàn Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt. Một số chỉ tiêu chính về kết quả SXKD như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (Tỷ đồng)	Năm 2019		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	TH 2019/TH 2018	TH 2019/KH 2019
1	Tổng tài sản	763,07	860	920,62	121%	107%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	127,75	116	163,45	128%	141%
3	Lợi nhuận sau thuế	70,81	70	98,37	139%	141%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.295		5.454	127%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	55%	30%	15%		
	Bằng tiền	40%	30%	15%		
	Bằng cổ phiếu	15%	0	0		

(Nguồn tổng hợp từ BCTC 2019 đã được kiểm toán)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2019
tại ngày 30/9/2019

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	% tăng/ giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	415.481.358.605	504.436.708.717	-17,6%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	505.642.637.237	258.609.301.813	95,5%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	921.123.995.842	763.046.010.530	20,7
NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	% tăng/ giảm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	651.101.885.263	536.694.009.676	21,3%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	270.022.110.579	226.352.000.854	19,3%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	921.123.995.842	763.046.010.530	20,7%

(Nguồn tổng hợp từ BCTC hợp nhất 2019 đã được kiểm toán)

3. Tình hình về lao động:

- Tổng số lao động toàn Công ty: 73 người. Trong đó:
 - Tại KCN Khai Quang là 55 người;
 - Tại KCN Châu Sơn là 18 người;
- Công ty luôn tuân thủ các chế độ về lao động, thực hiện các chế độ bảo hộ, phụ cấp theo quy định, tổ chức cho cán bộ đi du lịch theo chế độ trong năm.
- Quỹ lương toàn Công ty:
 - Tổng quỹ lương được duyệt cho năm tài chính 2019 : 8,85 tỷ đồng.
 - Đã sử dụng trong năm 2019: 9,2 tỷ đồng tăng 3,9%/tổng quỹ lương. Trong đó:
 - * VPID Khai Quang: 7,15 tỷ
 - * VPID Hà Nam: 2,05 tỷ
 - Thu nhập bình quân đầu người đạt: 12,2 triệu đồng/người/tháng.
- Kinh phí hoạt động và Thù lao HĐQT:
 - Được duyệt cho năm tài chính 2019 : 2,0 tỷ đồng.
 - Sử dụng trong năm 2019: 1,26 tỷ đồng đạt 63% tổng kinh phí được duyệt.

4. Quản lý, vận hành KCN

4.1. KCN Khai Quang

4.1.1 Thủ tục pháp lý:

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhà máy XLNT tập trung, công suất 4.000 m3/ngđ;
- Hoàn thành thủ tục xin cấp giấy phép xả thải cho module 1, 2 với công suất 5.800 m3/ngày đêm.
- Hoàn thành việc ký hợp đồng tín dụng với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam vay vốn phục vụ thi công dự án đầu tư xây dựng module XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m3/ngày đêm vào ngày 08/05/2019. Số tiền vay được phê duyệt: 32.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 07 năm, ân hạn 01 năm, lãi suất 2,6%/năm.
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 15%, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 với tỷ lệ 40%.

Y/Đ/Đ
N
T
J
C
H

- Hoàn thiện thủ tục xin giao và ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT đối với phần diện tích 10.603,5 m² thuộc lô đất CN14.
- Hoàn thiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và gắn tài sản trên đất lô đất văn phòng.
- Phương án điều chỉnh quy hoạch lần 7: Gửi văn bản tới UBND tỉnh xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo Sở xây dựng chủ trì và hướng dẫn thủ tục triển khai.

4.1.2 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:

- Công ty đã có nhiều giải pháp nhằm đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng, lấy đất sạch để cho thuê, tạo nguồn thu cho Công ty.
- Trong năm, VPID đã hoàn thành công tác bồi thường đối với phần đất thuộc Huyện Bình Xuyên (diện tích 10.603,5 m²).
- Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến thu hồi đất, phương án đền bù giải phóng mặt bằng đối với những diện tích đất còn lại.

4.1.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng

- Công trình nhà máy XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m³/ngđ (gọi tắt Module 3): Bàn giao mặt bằng cho nhà thầu bắt đầu thi công từ ngày 26/03/2019, đến 30/09/2019 đã hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Hiện đang chờ các thủ tục pháp lý để vận hành thử nghiệm theo quy định của pháp luật.
- Công trình hồ sự cố 18.000m³, mương thoát nước mưa hồ điều hòa, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhà máy XLNT: Bàn giao mặt bằng cho nhà thầu bắt đầu thi công từ ngày 06/04/2019.
- Thi công sửa chữa, cải tạo, bổ sung một số tuyến ống thu gom nước thải, hố ga thu gom, mương thoát nước mưa; Thi công sửa chữa ổ gà tuyến đường T6;....

4.1.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường:

- Vận hành nhà máy XLNT là một trong các hoạt động quan trọng, được Công ty quan tâm sát sao do liên quan chặt chẽ đến công tác môi trường.
- Trong năm vừa qua Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tăng cường quản lý chất lượng nước thải đầu ra của các doanh nghiệp trong KCN nên đã mang lại hiệu quả cao đối với hoạt động thu gom, xử lý nước thải.
- Trình độ của cán bộ nhân viên của nhà máy xử lý nước thải đã từng bước được nâng cao thể hiện qua việc vận hành nhà máy XLNT tốt, chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn theo quy định, thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên trang thiết bị của nhà máy góp phần giảm chi phí sửa chữa thường xuyên từ đó đem lại hiệu quả cao.
- Công ty đã thực hiện kiểm định các thiết bị của trạm quan trắc tự động; Lắp đặt đầu đo Amoni...đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Trong năm Công ty đã ký kết lại hợp đồng XLNT mới với các điều khoản, điều kiện mới tuân thủ theo quy định của pháp luật: số doanh nghiệp đã thực hiện ký lại hợp đồng lũy kể đến hết tháng 09/2019 là 47/52 doanh nghiệp.
- Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động của nhà máy như sau:

Stt	Danh mục chi phí	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2018	Kết quả thực hiện năm 2019	Tăng giảm
I	Khối lượng nước thải xử lý theo đồng hồ đầu vào	m3	1.712.102	2.025.041	18,28%
II	Tổng doanh thu xử lý nước thải	VND	23.392.902.780	29,111.026.542	24,44%
III	Tổng chi phí Nhà máy XLNT	VND	11.517.178.134	10.872.618.765	-5,60%
	Đơn giá XL bình quân 1M3		6.727	5.369	-20,19%

4.1.5 Tình hình giải ngân vốn vay Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam:

- Giải ngân lần 1 ngày 23/08/2019, số tiền giải ngân 12.135.700.000 đồng.
- Giải ngân lần 2 ngày 04/10/2019, số tiền 14.272.291.000 đồng.
- Tổng tiền đã giải ngân từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam cho dự án: 26.407.991.000 đồng đạt 82,5% trên tổng vốn vay được phê duyệt (32 tỷ).

4.2.KCN Châu Sơn:

4.2.1 Thủ tục pháp lý:

* KCN Châu Sơn cũ:

- Ký Hợp đồng thuê đất với Sở TN&MT, làm sổ đỏ tổng phần diện tích đất 16,6 ha còn lại.
- Hoàn thiện việc điều chỉnh giảm 2,8ha (đất cây xanh) do điều chỉnh QHCT theo quyết định số: 792/QĐ-UBND ngày 16/07/2015 của UBND tỉnh Hà Nam, ký lại hợp đồng thuê đất với Sở TN&MT do điều chỉnh giảm diện tích nêu trên.
- Hoàn thiện hồ sơ, được UBND tỉnh đồng ý cấp phép thi công cống trên đường D6 qua kênh B1 thông qua văn bản số 12/GP- UBND ngày 04/03/2019.
- Lập và gửi hồ sơ đề nghị Cơ quan thuế ra quyết định miễn tiền thuê đất thô phần diện tích 16,6 ha năm 2017 và toàn bộ diện tích KCN 9 tháng đầu năm 2018. Kết quả: Cục thuế tỉnh đã có quyết định miễn tiền thuê đất thô cho công ty. Hoàn thiện hồ sơ miễn tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2018, Chi Cục thuế TP.Phủ Lý đã ra Quyết định được miễn.

* KCN Châu Sơn mở rộng:

- Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, được BQL các KCN tỉnh Hà Nam cấp GCN ĐKĐT dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Châu Sơn mở rộng, tổng diện tích: 595.332 m2.

4.2.2 Giải phóng mặt bằng:

* KCN Châu Sơn cũ:

- Tổng diện tích được giao theo quyết định giao đất là: 115,333 ha. Trong đó:
 - Diện tích đã GPMB trong năm 2019: 0 m2.
 - Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2019: 115,333/115,333 ha.
- Hoàn thiện việc quyết toán chi phí BT, GPMB với Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam, UBND TP Phủ Lý.
- Hoàn thiện việc bàn giao đất trên thực địa, ký hợp đồng thuê đất, cấp sổ đỏ toàn bộ 115,333/115,333 ha.

* KCN Châu Sơn mở rộng:

- Vị trí 1:
 - Hoàn thiện bản vẽ trích đo và thống kê thu hồi khu đất.
 - Gửi đơn kèm hồ sơ đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất; UBND TP.Phủ Lý, UBND huyện Kim Bảng, UBND huyện Thanh Liêm đề nghị triển khai công tác

đền bù GPMB. Các huyện, thành phố đã tiến hành lập Hội đồng bồi thường GPMB, đang tiến hành việc thống kê và kiểm đếm.

- Vị trí 2:
 - Tổng diện tích được giao theo phương án là: 33,9128 ha. Trong đó:
 - Diện tích đã GPMB trong năm 2019: 33,9128 ha.
 - Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2019: 33,9128 ha/33,9128 ha.

4.2.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng:

- San nền:
 - VT2: Thực hiện xong việc san nền toàn bộ diện tích đất công nghiệp. Tổng cộng: 23,69 ha.
- Đường giao thông:
 - KCN Châu Sơn cũ: Hoàn thiện thi công đổ bê tông đường D6 lô F..
 - KCN Châu Sơn mở rộng: VT2 - Thi công đường N1. Đã hoàn thiện lớp nền K95.
- Hệ thống thoát nước mưa:
 - KCN Châu Sơn cũ:
 - Hoàn thiện thi công đổ bê tông hệ thống thoát nước mưa tuyến D6 lô F.
 - Hoàn thiện thi công kè mương đường D4.
 - Hoàn thiện thi công cống D6 qua kênh B1.

4.2.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường:

- **Vận hành NM XLNT:**
 - Theo dõi thời gian hoạt động của MMTB lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo tại Trạm quan trắc nước thải định kỳ 1 năm/1 lần. Đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống quan trắc nước thải định kỳ 1 năm/1 lần.
 - Thường xuyên, định kỳ lấy mẫu nước thải để phân tích độc lập, phối hợp với các cơ quan chức năng phân tích mẫu nước thải đầu vào và đầu ra.
 - Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động của nhà máy như sau:

Stt	Danh mục chi phí	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2018	Kết quả thực hiện năm 2019	Tăng giảm
I	Khối lượng nước thải xử lý	m3	223.008	297.144	33,24%
II	Tổng doanh thu xử lý nước thải	VND	2.221.476.800	3.574.200.000	60,89%
III	Tổng chi phí Nhà máy XLNT	VND	2.583.869.737	2.849.177.184	10,27%
	Đơn giá XL bình quân 1m3		11.586,44	8.377,00	-27,70%

- **Công tác môi trường:**
 - Lập BC quản lý chất thải nguy hại, BC lưu trữ chất thải nguy hại tại kho gửi Sở TN&MT định kỳ theo quy định. kê khai nộp phí BVMT định kỳ hàng quý đúng thời hạn. Lập báo cáo môi trường định kỳ năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước.
 - Lũy kế đến 30/9/2019: Đã ký Hợp đồng XLNT với 30/31 doanh nghiệp (Trong đó: 19/19 DN thuộc GD2 11/12 DN thuộc GD1).

4.2.5 Nhà xưởng cho thuê (VT2 – KCN Châu Sơn mở rộng): Hoàn thiện dự án đầu tư và được BQL các KCN tỉnh Hà Nam ký chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại văn bản số 795/BQLKCN-QLĐT ngày 20/06/2019.

5.Thu hút đầu tư tại các KCN

5.1 Tại KCN Khai Quang: Ký hợp đồng cho thuê đất với 02 doanh nghiệp, tổng diện tích cho thuê 2,14 ha.

5.2 Tại KCN Châu Sơn: Ký hợp đồng với 08 công ty (FDI: 06; trong nước: 02), tổng diện tích đất cho thuê lại: 9,24 ha.

6.Các khoản đã đầu tư khác:

6.1 Các công ty liên doanh liên kết:

- Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu:

- VPID hiện đang nắm giữ 13,78% vốn điều lệ (290.178 tỷ đồng) tương ứng 3.998.653 cổ phần. Tổng số tiền đã đầu tư là 38,128 tỷ đồng.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cp Thủy điện Trung thu, Công ty sẽ chi trả thêm cổ tức bằng tiền năm 2018 là 8% (đã thực hiện chi trả trong tháng 7/2019) và mức chi trả cổ tức dự kiến bằng tiền năm 2019 là 16,5%.

- Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành:

- Ngày 22/04/2019, Công ty Phú Thành thực hiện tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 142,820 tỷ đồng thông qua phát hành và chào bán 7.482.000 cổ phần cho Công ty CP đầu tư phát triển Vạn Phúc Thành và 400.000 cổ phần cho các cổ đông khác.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 vào ngày 18/04/2019, thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2014.
- VPID hiện đang nắm giữ 10,50%/vốn điều lệ. Số tiền VPID đã đầu tư vào dự án là 15 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần văn hóa du lịch Bình An:

- VPID hiện đang nắm giữ 22%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 880 triệu đồng. Hiện tại, Công ty đã kết thúc hoạt động, đang thực hiện thủ tục giải thể theo quy định. Số tiền VPID đã đầu tư sẽ được chuyển sang thành vốn góp vào Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành.

- Công ty cp đầu tư phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam:

- VPID hiện đang nắm giữ 20% vốn điều lệ, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 92,73 tỷ đồng.
- Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 19/3/2019, các cổ đông biểu quyết thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty thêm 200 tỷ đồng tương ứng 20.000.000 cổ phần. Mục đích tăng vốn để thực hiện dự án mở rộng KCN Đồng Văn III giai đoạn 2. Tổng số vốn điều lệ sau khi tăng là 303 tỷ đồng.
- Ngày 20/9/2019 Thủ tướng CP đã ký quyết định số 1233/QĐ-TTg chấp thuận chủ trương đầu tư dự án KCN Đồng Văn III giai đoạn II.
- Ngày 30/9/2019 Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư giai đoạn II với quy mô là 1.177.400 m² trong đó đất dự kiến sử dụng là 1.684.100 m², tổng mức đầu tư dự án 1.272 tỷ đồng.

6.2 Các khoản đầu tư cổ phiếu tại 30/9/2019:

SỐ
CỔ
CỔ
ATT
VII
VH

STT	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ năm giữ (%)	Giá trị theo sổ sách kế toán	Giá thị trường VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	DC4	705.805	2,43%	3.688.912.436	12.100	8.540.240.500
2	L18	2.220.695	10,11%	16.486.425.560	8.500	18.875.907.500
3	L43	359.400	10,27%	2.032.142.885	3.000	1.078.200.000
	Tổng			22.207.480.881		28.494.348.000

6.3 Các khoản đầu tư trái phiếu:

- Đầu tư trái phiếu Công ty Bông Sen: Tại ngày 01/10/2018 giá trị đầu tư 50 tỷ, đến tháng 09/2019 giá trị đầu tư là 20,8 tỷ.
- Đầu tư chứng chỉ quỹ Ngân hàng kỹ thương: Tại tháng 10/2018 giá trị đầu tư 03 tỷ đến tháng 10/2019 giá trị đầu tư là 01 tỷ.

7. Dự án đầu tư mới:

- Dự án KCN Bá Thiện 1: tham gia đấu giá vào ngày 14/12/2018 tuy nhiên không trúng đấu giá.
- Tìm hiểu quy hoạch, thông tin dự án và khảo sát thực tế dự án KCN Sông Lô II tỉnh Vĩnh Phúc
- Tìm hiểu quy hoạch, thông tin dự án và khảo sát thực tế dự án KCN Trung Hà tỉnh Phú Thọ.
- Lập tờ trình gửi UBND Tỉnh Hải Dương, Huyện ủy Huyện Ninh Giang, UBND Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương đề xuất địa điểm nghiên cứu lập dự án Cụm công nghiệp với diện tích dự kiến 70 ha.

8. Cổ phần, vốn điều lệ:

8.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành trong năm (theo VDL): 2.178.802 cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đã niêm yết: 18.351.351 cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.704.051 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 1.647.300 cổ phiếu.

8.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ Công ty tăng từ 161.725.490.000 đồng lên 183.513.510.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019:

1. Ưu điểm:

- Kết quả kinh doanh tốt, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch được ĐHCĐ đặt ra, đặc biệt doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch 40%.
 - Diện tích đất công nghiệp cho thuê tại KCN Khai Quang vượt kế hoạch 100 % (2,14 ha/1ha).
 - Diện tích đất công nghiệp cho thuê tại KCN Châu Sơn đạt kế hoạch đề ra (9,24 ha/8-10 ha).
- Công tác vận hành nhà máy XLNT KCN Khai Quang trong năm đạt hiệu quả cao, doanh thu tăng 24% so với 2018.
- Công tác vận hành nhà máy XLNT KCN Châu Sơn trong năm đã có lãi.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng KCN Châu Sơn mở rộng tại vị trí 2 đã hoàn thành 100%.
- Hội Đồng Quản Trị, Tiểu ban KTNB, Ban điều hành thường xuyên phối hợp hoạt động mang lại hiệu quả cao.
- Công ty duy trì giao ban một lần/tháng giữa công ty mẹ và các công ty con để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch triển khai tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Công ty đã liên tục cải tiến tổ chức cho phù hợp với hiện tại và định hướng cho tương lai, đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý môi trường.
- Trong năm 2019 Công ty đã tích cực tìm kiếm dự án mới, tập trung vào các dự án Khu, cụm công nghiệp tại các tỉnh thành phố phía Bắc như: Phú Thọ, Hải Dương....

2. Các điểm còn tồn tại:

- Tại KCN Khai Quang triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm như giải phóng mặt bằng và đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngày đêm chậm 03 tháng so với kế hoạch đề ra, công nợ tồn đọng xử lý chậm.
- KCN Châu Sơn nhiều quy định liên quan đến việc quản trị công ty chưa hoàn thành theo đúng kế hoạch đặt ra
- Bộ máy giúp việc cho Ban điều hành còn thiếu, một số bộ phận làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo.
- Công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ kế cận chưa đạt được mục tiêu đề ra.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2020:

1. Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:

1.1 KCN Khai Quang:

1.1.1 Thủ tục pháp lý

- Triển khai chi tiết các hạng mục công việc liên quan đến điều chỉnh quy hoạch KCN lần 7 sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
- Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng dự án nhà máy XLNT giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngđ và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Triển khai thủ tục pháp lý liên quan đến dự án như: xin xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, xin cấp giấy phép xả thải (tăng từ 5.800 m³/ngày đêm lên 9.800 m³/ngày đêm).
- Triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án KCN Sông Lô II nếu có văn bản chấp thuận của UBND Tỉnh Vĩnh Phúc giao công ty làm chủ đầu tư.
- Hoàn thành việc giải ngân vốn vay quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

1.1.2 Giải phóng mặt bằng

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến thu hồi đất, phương án đền bù giải phóng mặt bằng đối với những diện tích đất còn lại: diện tích 2.502,7 m² thuộc phường Khai Quang Thành Phố Vĩnh Yên và diện tích còn lại thuộc xã Quất Lưu Huyện Bình Xuyên Tỉnh Vĩnh Phúc.

1.1.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng

- Công trình nhà máy XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m³/ngđ (gọi tắt Module 3): vận hành chạy thử và bàn giao đưa vào sử dụng.
- Công trình hồ sơ cố, mương thoát nước mưa hồ điều hòa, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhà máy XLNT: hoàn thành các hạng mục và bàn giao đưa vào sử dụng.

1.1.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường

- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ và đột xuất cho phù hợp.
- Chuyển giao chất thải (CTNH) nguy hại tồn kho với đơn vị đã ký hợp đồng.
- Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo kiểm Trạm quan trắc và thiết bị vận hành trong nhà máy định kỳ, đúng hạn.
- Lập báo cáo quản lý CTNH, báo cáo lưu trữ CTNH tại kho gửi Sở TN&MT theo quy định.
- Lập báo cáo môi trường định kỳ năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước.
- Thực hiện giám sát chất lượng nước thải các doanh nghiệp: căn cứ theo tình hình thực tế để lập kế hoạch và số lượng doanh nghiệp giám sát cho từng tháng.
- Đôn đốc 05 doanh nghiệp còn lại ký hợp đồng XLNT mới.

1.1.5 Công tác khác: Tìm hiểu, nghiên cứu về các dự án điện mặt trời, điện áp mái...

1.2 KCN Châu Sơn:

1.2.1 Thủ tục pháp lý

- Hoàn thiện: ký HĐ thuê đất với Sở TN&MT, hồ sơ xin cấp sổ đỏ tổng VT1 – KCN mở rộng. Hoàn thiện hồ sơ xin miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản – KCN Châu Sơn mở rộng.

1.2.2 Giải phóng mặt bằng: Phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thành việc chi trả tiền bồi thường GPMB VT1 – KCN mở rộng.

1.2.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng:

- KCN Châu Sơn cũ: 5,36 tỷ đồng.
- KCN Châu Sơn mở rộng: 127,84 tỷ đồng
- Nhà xưởng cho thuê: 52,15 tỷ đồng

1.2.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường

- **Vận hành NM XLNT:**
 - Thường xuyên, định kỳ lấy mẫu nước thải để phân tích độc lập, phối hợp với các cơ quan chức năng phân tích mẫu nước thải đầu vào và đầu ra.
 - Chủ động theo dõi thời gian hoạt động thực tế của MMTB. Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ và đột xuất cho phù hợp.
 - Chuyển giao chất thải nguy hại tồn kho với đơn vị đã ký hợp đồng.
 - Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo kiểm Trạm quan trắc và thiết bị vận hành trong nhà máy đúng định kỳ.
 - Đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống quan trắc nước thải định kỳ.
- **Công tác môi trường:**

- Thực hiện giám sát môi trường, báo cáo chuyên ngành theo quy định.
- Thường xuyên kiểm tra thực tế về việc chấp hành công tác BVMT bên ngoài hàng rào doanh nghiệp trong KCN.
- Thực hiện theo dõi ký HĐ XLNT với các DN khi hết hạn hợp đồng cũ.

2. Công tác thu hút đầu tư:

2.1 KCN Khai Quang: Diện tích đất công nghiệp cho thuê 1,4ha

2.2 Tại KCN Châu Sơn: Diện tích đất công nghiệp cho thuê khoảng: 23,0 ha

3. Các khoản đầu tư khác:

3.1 Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết: Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia tại các Công ty:

- Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu,
- Công ty cổ phần Phú Thành;
- Công ty cổ phần KCN Đồng Văn III Tỉnh Hà Nam

3.2 Đầu tư phát triển dự án:

- Chủ động tìm kiếm, nghiên cứu các dự án có tính khả thi cao, tập trung vào các dự án Khu, cụm công nghiệp tại một số tỉnh, thành phố phía Bắc.

4. Kế hoạch tài chính năm 2020:

4.1 Các chỉ tiêu chính của kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	920,62	1.015	110%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	163,45	264	162%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	98,37	151,67	154%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30	35	
	- Bằng tiền	%	30	20	-66%
	- Bằng cổ phiếu	%	0	15	

4.2 Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế năm 2020:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%
3	Quỹ khen thưởng BĐH	5%
4	Quỹ chi trả cổ tức	85%

4.3 Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020:

- Chi trả cổ tức: 20% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu

IV. KIẾN NGHỊ:

Trình ĐHCĐ thông qua:

- Phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
- Phê duyệt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 với một số các chỉ tiêu chính, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.015	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	264	
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	151,67	
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	
	- Bằng tiền	%	20	
	- Bằng cổ phiếu	%	15	
5	Tổng Quỹ lương năm 2020	Tỷ đồng	10,8	
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT năm 2020	Tỷ đồng	2,0	

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, Tiểu ban KTNB;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH

Vinh Yên, ngày tháng 12 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TÙNG SƠN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2019

❖ Trích Báo cáo tài chính đã được kiểm toán - Hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30/09/2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2019 VND	01/10/2018 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		415.481.358.605	504.436.708.717
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	14.733.282.345	46.512.666.741
Tiền	111		14.733.282.345	5.082.666.741
Các khoản tương đương tiền	112		-	41.430.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		319.045.594.902	380.897.013.258
Chứng khoán kinh doanh	121	5	5.721.055.321	5.721.055.321
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5	(953.942.885)	(1.025.822.885)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	314.278.482.466	376.201.780.822
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.119.790.130	28.325.849.096
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.554.164.517	15.164.204.282
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	8.505.667.973	4.822.680.170
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	11.500.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	11	11.559.957.640	8.338.964.644
Hàng tồn kho	140	12	32.621.884.902	48.383.843.792
Hàng tồn kho	141		32.621.884.902	48.383.843.792
Tài sản ngắn hạn khác	150		5.960.806.326	317.335.830
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	289.600.032	52.323.729
Thuế GTGT được khấu trừ	152	17	5.671.206.294	265.012.101
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		505.642.637.237	258.609.301.813
Các khoản phải thu dài hạn	210		114.240.387.685	68.742.061.811
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	11.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	11	114.240.387.685	57.242.061.811
Tài sản cố định	220		48.611.780.342	51.562.829.404
Tài sản cố định hữu hình	221	13	48.611.780.342	51.562.829.404
- Nguyên giá	222		84.657.469.175	78.983.862.299
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.045.688.833)	(27.421.032.895)
Bất động sản đầu tư	230		-	19.096.938.691
- Nguyên giá	231		-	48.498.979.285
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(29.402.040.594)
Tài sản dở dang dài hạn	240		73.421.710.140	4.444.869.950
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	73.421.710.140	4.444.869.950
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	189.734.530.027	59.454.920.281
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		94.119.754.467	14.808.594.721
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		69.614.775.560	44.646.325.560
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		26.000.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		79.634.229.043	55.307.681.676
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	79.592.896.166	55.307.681.676
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	22	41.332.877	-
TỔNG TÀI SẢN	270		921.123.995.842	763.046.010.530



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 30/09/2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2019 VND	01/10/2018 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		651.101.885.263	536.694.009.676
Nợ ngắn hạn	310		92.103.362.956	48.281.430.368
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	15.806.374.966	283.371.701
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	4.214.944.979	3.299.193.129
Phải trả người lao động	314		1.412.849.774	1.181.559.003
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	3.290.555.007	6.501.683.105
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	19.831.608.240	17.593.064.403
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	32.094.333.343	5.439.367.403
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		437.344.674	291.666.169
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.015.351.973	13.691.525.455
Nợ dài hạn	330		558.998.522.307	488.412.579.308
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	546.862.822.307	488.351.503.709
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	12.135.700.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	22	-	61.075.599
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		270.022.110.579	226.352.000.854
Vốn chủ sở hữu	410	23	270.022.110.579	226.352.000.854
Vốn góp của chủ sở hữu	411		183.513.510.000	161.725.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		183.513.510.000	161.725.490.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		349.075.000	349.075.000
Cổ phiếu quỹ	415		(22.787.408.838)	(22.786.416.838)
Quỹ đầu tư phát triển	418		19.713.414.295	11.876.931.916
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		89.233.520.122	75.186.920.776
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.904.727.144	29.961.034.636
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		75.328.792.978	45.225.886.140
TỔNG NGUỒN VỐN	440		921.123.995.842	763.046.010.530

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	124.523.774.684	74.397.622.401
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		124.523.774.684	74.397.622.401
Giá vốn hàng bán	11	25	30.062.426.335	20.021.683.813
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		94.461.348.349	54.375.938.588
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	36.234.423.214	35.993.894.743
Chi phí tài chính	22	27	(841.306.494)	292.882.961
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>172.424.210</i>	<i>5.158.521</i>
Lãi, lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	24		413.957.779	(72.288.823)
Chi phí bán hàng	25	28	1.307.546.563	1.350.807.441
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	13.283.904.558	10.355.789.328
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		117.359.584.715	78.298.064.778
Thu nhập khác	31	30	2.687.421.128	811.487.730
Chi phí khác	32	31	7.124.846.274	261.328.074
Lợi nhuận khác	40		(4.437.425.146)	550.159.656
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.922.159.569	78.848.224.434
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	14.654.580.527	8.427.361.384
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(102.408.475)	61.075.598
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		98.369.987.517	70.359.787.453
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	5.478	3.744

Vinh Phúc, ngày 21 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)***Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2019*

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	112.922.159.569	78.848.224.434
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	8.000.527.257	10.321.449.793
Các khoản dự phòng	03	(997.606.774)	(401.808.099)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.752)	(27.933)
Lãi hoạt động đầu tư	05	(36.648.378.241)	(34.693.157.708)
Chi phí lãi vay	06	172.424.210	5.158.521
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	83.449.123.269	54.079.839.008
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(63.840.505.227)	(12.403.403.404)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	15.784.692.481	10.808.471.911
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	85.015.016.187	8.406.072.596
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.338.570.676)	(6.120.161.134)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(172.424.210)	(5.158.521)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.770.435.313)	(9.525.050.173)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(5.533.095.563)	(6.919.981.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	96.593.800.948	38.320.628.333
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(60.380.842.252)	(3.258.004.729)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	228.224.545
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(618.898.000.000)	(718.816.780.822)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	658.226.780.822	708.421.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(105.702.760.400)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	7.529.499.886
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	33.973.711.350	35.738.911.192
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(92.781.110.480)	29.842.850.072

3 T
HÀ
NH
PH
IT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(992.000)	(10.071.379.160)
Tiền thu từ đi vay	33		253.124.450.000	800.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(240.988.750.000)	(1.110.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(47.726.785.616)	(29.650.205.898)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(35.592.077.616)	(40.031.585.058)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(31.779.387.148)	28.131.893.347
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	46.512.666.741	18.380.745.461
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.752	27.933
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	14.733.282.345	46.512.666.741

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 10 năm 2019

11/10/2019



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020)

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết;

Tiểu Ban kiểm toán nội bộ kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2020 xem xét phê duyệt phương án chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY ACA.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo soát xét bán niên năm 2020 của công ty.

Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Tiểu Ban KTNB

TM. TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Ngọc Lan



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 08 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V.v: *Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020*)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2019;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 2810/BB/HĐQT-IDV ngày 28/10/2018.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2020 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 cho các Quỹ, Cổ đông:

- Mức chi trả cổ tức năm 2019 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 0501/19/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 05/01/2019 là 30% bằng tiền.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán, HĐQT đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức cho trả cổ tức năm tài chính 2019 là: 30% bằng tiền

Mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 cho Cổ đông cụ thể như sau:

TT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ, %	Giá trị phân bổ 2018, (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2018 chuyển sang:		71,012,273,415	
	Điều chỉnh hồi tố LNST 2018		4,174,647,361	
	Lợi nhuận liên doanh liên kết		91,486,288	
II	Lợi nhuận sau thuế 2019:		98,369,987,517	
III	Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):		84,414,874,459	
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%	7,836,482,379	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%	1,959,120,593	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và các tiểu ban trực thuộc HĐQT, BĐH	5%	4,897,801,487	
4	Trả cổ tức cho các cổ đông:			

	- Cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2018	10% VĐL	14,525,348,000	Đã thực hiện 12.11.2018
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL	21,788,020,000	Đã thực hiện 06.12.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL	16,704,051,000	Chi trả tháng 4/2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL	16,704,051,000	Chi trả tháng 6/2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2019	15% VĐL		Chi trả ngày 06/12/2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2019	15% VĐL		Chi trả quý 3 năm 2020
IV	Lợi nhuận để lại chưa phân phối tại ngày 30.9.2019		89,233,520,122	

Thông qua mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020 cho các Quỹ, Cổ đông:

TT	Dự kiến phân phối	Tỷ lệ, %	Ghi chú
1	Quỹ đầu tư phát triển	8% LNST	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2% LNST	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH	5% LNST	
4	Trả cổ tức theo các hình thức và trình tự như sau:	35% VĐL	
	- Trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông lần 1	20% VĐL	Dự kiến tháng 12/2020
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu lần 2	15% VĐL	

Hội đồng quản trị VPID kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Tiểu Ban kiểm toán nội bộ;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRINH VIỆT DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINH PHÚC
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel: (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 08 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Sông Lô 2, Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ tình hình thực tế sau nhiều lần đi khảo sát KCN Sông Lô 2, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông 2020 về Khu công nghiệp Sông Lô 2 với nội dung như sau:

1. Khái quát về KCN Sông Lô 2:

Khu công nghiệp Sông Lô 2 nằm trên địa bàn các xã Đồng Thịnh, Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Cách nút giao Văn Quán đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai 3 km. Cách sân bay Nội Bài 45 km. Cách Thủ đô Hà Nội 60 km. Cách Cảng Hải Phòng 180Km. Cách thành phố Vinh Yên 15 km.

- Diện tích đất quy hoạch: 170,677 ha trong đó:
 - + Diện tích đất khu công nghiệp: 165,65 ha
 - + Diện tích đất đường giao thông đi qua: 5,02 ha (do NS tỉnh Vĩnh Phúc đầu tư)
 - + Đất công nghiệp xây dựng nhà máy: 116,65 ha
- Quy hoạch chi tiết KCN Sông Lô 2 tỉ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt tại quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 10/01/2014.

2. Quy hoạch phân bổ sử dụng đất KCN Sông Lô 2:

STT	Phân bổ sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
A	Đất Khu công nghiệp	165,6546	100,00%
1	Đất xây dựng nhà máy	116,6500	70,42%
2	Đất hành chính, dịch vụ	3,6532	2,21%
3	Đất cây xanh, mặt nước	21,6391	13,06%
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	1,7305	1,04%
5	Đất Giao thông, bãi đỗ xe	21,982	13,27%
B	Đất giao thông đối ngoại	5,0224	
	TỔNG CỘNG	170,6770	

3. Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.237,957 tỉ đồng;

Trong đó:

- Vốn xây dựng	491,942	Đồng
- Chi phí khác (bao gồm đền bù 250.000 đ/m ²)	485,831	Đồng
- Dự phòng 10%	97,777	Đồng
- Vốn vận hành	26.265	Đồng
- Lãi vay trong GD XDCB	136,143	Đồng

4. Nguồn vốn thực hiện dự án:

- Vốn Chủ đầu tư	330.544	Đồng
- Vốn vay (lãi suất 10%/năm)	504.165	Đồng
- Thu trước của khách hàng	403.248	Đồng

5. Thời gian thực hiện: Tiến độ đầu tư XDCB trong 48 tháng (từ 2020 – 2023)

6. Tỷ lệ cho thuê, doanh thu dự kiến:

STT	Năm	Tỷ lệ cho thuê đất (%)	Doanh thu (tỉ VNĐ)
1	2020	0	0
2	2021	0	0
3	2022	10	152,69
4	2023	20	307,29
5	2024	20	311,13
6	2025	20	317,43
7	2026	20	323,14
8	2027	10	173,47
	Tổng cộng	100%	1.585,14

7. Hiệu quả tài chính của dự án:

- + Giá trị hiện tại thuần NPV: 231,54 tỉ đồng
- + Tỷ suất hoàn vốn nội tại (i=10%): 19,85%
- + Thời gian hoàn vốn của dự án: 5,42 năm

8. Nhận xét:

Trong giai đoạn hiện nay nhu cầu thuê đất của các doanh nghiệp rất lớn, Vpid cần tranh thủ cơ hội để phát triển mở thêm khu công nghiệp mới đón dòng đầu tư đang dịch chuyển về các nước Đông Nam Á trong đó có Việt Nam, là nước đang hấp dẫn các nhà đầu tư FDI bởi tình hình chính trị ổn định, mở cửa hội nhập toàn diện, sâu rộng với thế giới bên ngoài;

Bằng việc phân tích tài chính dự án theo phương pháp chiết khấu dòng tiền cho thấy hiệu quả thu được là khá cao, với tiềm lực tài chính hiện tại của Vpid và kinh nghiệm

thực hiện đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN thì Vpid có thể hoàn toàn đủ khả năng thực hiện dự án này một cách có hiệu quả.

9. Đề xuất phê duyệt:

- Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án đầu tư dự án KCN Sông Lô 2 như nội dung đã trình bày ở trên.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Tiểu Ban kiểm toán nội bộ;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRỊNH VIỆT DŨNG

100
TY
ĂN
HAT
HỦ
V/P



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 08 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V.v: *Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2020*)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2019;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020 của Công ty;

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 đã thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), các tiểu Ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2019 như sau:

- Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu Ban trực thuộc Hội đồng quản trị là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)
- HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ số kinh phí đã sử dụng trong năm tài chính 2019 và dự kiến kinh phí hoạt động năm tài chính 2020 như sau:

1. Kinh phí hoạt động trong năm tài chính 2019:

- Kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.261.200.000 đồng
- Số còn lại chưa sử dụng hết trong 2019 của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 738.800.000 đồng

2. Đề xuất mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2020 là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Cụ thể:

- Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.261.200.000 đồng cộng với 738.800.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (2019) chuyển sang.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và kinh phí hoạt động của các Tiểu Ban trực thuộc HĐQT nhưng vẫn nằm trong tổng mức kinh phí hoạt động của HĐQT nêu trên.

Hội đồng quản trị VPID kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Tiểu Ban kiểm toán nội bộ;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRINH VIỆT DŨNG

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc

Căn cứ vào:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành;
- Kết quả hoạt động giám sát của Tiểu Ban kiểm toán nội bộ năm 2019.

Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung chính như sau:

Thành phần Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ gồm:

1. Nguyễn Ngọc Lan Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban;
2. Nguyễn Mạnh Hà Thành viên;

1. Hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ

- Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) đã thông qua mô hình quản trị bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.
- Ngày 09/01/2019, HĐQT VPID đã có Nghị quyết thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Ngày 03/05/2019, HĐQT VPID đã thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ.
- Với vai trò và chức năng kiểm toán nội bộ, Tiểu ban Kiểm toán đã thực hiện việc giám sát các khía cạnh như việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư, tính tuân thủ,... thông qua các báo cáo, qua thư điện tử, điện thoại hay cơ chế làm việc trực tiếp mà Tiểu ban cho là phù hợp.
- Có thể tóm tắt kết quả hoạt động giám sát của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trên các lĩnh vực sau:

(1) Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

- Giữa Hội Đồng Quản Trị - Ban Điều hành có sự phối hợp thường xuyên và gắn kết, tất cả vì mục tiêu chung của toàn Công ty.
- HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành (BDH) thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bổ sung, và thông qua thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.
- BDH tổ chức và thực hiện công tác điều hành lãnh đạo tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, pháp luật của nhà nước và Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và phù hợp với định hướng, chiến lược của Công ty.
- HĐQT và BDH đều đảm bảo quyền lợi cổ đông khi VPID luôn chấp hành đầy đủ các quy định pháp lý của Công ty niêm yết, hoàn thành trả cổ tức theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

(2) Giám sát báo cáo tài chính

- Tiểu ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên, năm trước khi Ban Điều hành trình HĐQT, ĐHCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật.
- Kết quả giám sát cho thấy Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính soát xét và Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.
- Trong năm không có thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.
- Không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch các bên liên quan.
- Trong năm 2019, VPID đã hoàn thành thanh tra, quyết toán thuế cho năm tài chính 2018.

(3) Giám sát tính tuân thủ

- Giám sát tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ VPID về quản trị, điều hành.
- Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Giám sát các công việc triển khai của Ban Điều hành hàng tuần/tháng thông qua các báo cáo nhanh và báo cáo giao ban hàng tuần/tháng.
- Giám sát các giới hạn đầu tư, mua sắm theo Điều lệ, quy định, quy chế quản lý tài chính Công ty.
- Theo dõi danh sách cổ đông, cổ đông lớn và người có liên quan.

(4) Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Tiểu ban Kiểm toán đánh giá đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 2019 của công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- Báo cáo tài chính kiểm toán đảm bảo độ tin cậy và trung thực mà Công ty đã cung cấp cho cổ đông và các bên có liên quan.
- Việc lựa chọn Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020, HĐQT (Tiểu ban Kiểm toán) sẽ đề xuất để trình Đại hội Cổ đông biểu quyết lựa chọn.

(5) Một số điểm còn tồn tại

- Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch năm như giải phóng mặt bằng và đầu tư dự án nhà máy xử lý nước thải Modune 3.
- Công nợ tồn đọng xử lý chậm.
- Việc cập nhật, bổ sung, thay thế nhiều quy trình, quy chế còn chậm, chưa bắt kịp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- Bộ máy giúp việc cho Ban Điều hành còn thiếu và yếu.

2. Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2020

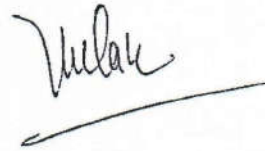
Trong năm tài chính 2020, KTNB sẽ tiếp tục duy trì các hoạt động đã và đang thực hiện tốt trong năm tài chính 2019, trên cơ sở đó tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Giám sát công tác điều hành để kịp thời phát hiện các chốt kiểm soát chưa chặt chẽ nhằm nâng cao công tác giám sát tuân thủ, giám sát, kịp thời phát hiện ra các rủi ro tiềm ẩn và rủi ro phát sinh nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Giám sát BĐH trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT như kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản, chi phí hoạt động,...
- Tăng cường công tác giám sát, phát hiện phòng ngừa các rủi ro trong các lĩnh vực đầu tư và XDCB trong các năm tiếp theo.
- Thường xuyên tham gia cùng HĐQT, BĐH quản lý, điều hành hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành Công ty. Tăng cường giám sát hoạt động nhằm sớm phát hiện ra các rủi ro, vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời theo đúng quy định.
- Đảm bảo phát huy tốt vai trò của KTNB với vai trò là đơn vị giám sát, tư vấn độc lập, khách quan.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Tiểu ban KTNB. Thay mặt ban KTNB Tôi xin kính chúc Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN NGỌC LAN



Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V.v: *Phê duyệt sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng CBCNV*)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thu hành liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2019;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 2810/BB/HDQT-IDV ngày 28/10/2018.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2020 (ESOP 2020), cụ thể như sau:

2. Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng cho lãnh đạo chủ chốt/CBCNV:

- | | |
|--|--|
| - Mục đích phát hành: | Trích thưởng cổ phiếu quỹ cho theo chương trình lựa chọn cho lãnh đạo chủ chốt/CBCNV |
| - Đối tượng phát hành | Lãnh đạo chủ chốt/CBCNV |
| - Khối lượng dự kiến: | Tối đa 300.000 cổ phiếu (Ba trăm ngàn cổ phiếu) |
| - Giá trị cổ phiếu quỹ theo mệnh giá: | 3.000.000.000 (Ba tỷ đồng chẵn) |
| Giá trị cổ phiếu quỹ được quy đổi theo giá trị
- trung bình của cổ phiếu quỹ trên sổ sách
(Giá trị sổ sách): | 4.149.775.421 đồng (Bốn tỷ một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi năm ngàn bốn trăm hai mươi một đồng) |

Sau khi sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng cho lãnh đạo chủ chốt/CBCNV, (i) số cổ phiếu quỹ còn lại là: 1.347.300 và giá trị sổ sách của số cổ phiếu quỹ này là: 18.636.641.417 đồng; (ii) số cổ phiếu lưu hành của Vpid là: 16.704.051; Vốn điều lệ và tổng số cổ phiếu của Vpid không thay đổi so với thời điểm 30/9/2019.

Mục đích: giữ và thu hút nhân sự có chất lượng của Công ty.

Nguồn thực hiện: sử dụng thặng dư vốn cổ phần và quỹ khen thưởng phúc lợi để thưởng cổ phiếu quỹ cho Lãnh đạo chủ chốt/CBCNV.

Thời gian thực hiện: Trong quý 2 hoặc quý 3 năm tài chính 2020

Hạn chế giao dịch: cổ phiếu quỹ thưởng cho Lãnh đạo chủ chốt/CBCNV không bị hạn chế giao dịch.

Đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định

- Thời gian thực hiện: trong quý 2 hoặc quý 3 năm tài chính năm 2020. HĐQT được thay đổi thời gian thực hiện nếu cần thiết.
- Tiêu chuẩn, danh sách lãnh đạo chủ chốt/CBCNV được thưởng cổ phiếu quỹ theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- Quyết định xử lý số cổ phần không trích thưởng hết (nếu có) và các nội dung khác;
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết liên quan đến việc trích thưởng cổ phiếu quỹ cho lãnh đạo chủ chốt/CBCNV.
- Các nội dung khác có liên quan và thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng cho Lãnh đạo chủ chốt/CBCNV.

Hội đồng quản trị VPID kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Tiểu Ban kiểm toán nội bộ;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRỊNH VIỆT DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINH PHÚC
Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vinh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944

THẺ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CỔ ĐÔNG: _____

SỐ CMND/HỘ CHIẾU/GĐKKD: _____

MÃ SỐ CĐ: _____

TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

_____ **CỔ PHẦN**

- *Sở hữu:* _____ **CP;**

- *Được Ủy quyền:* _____ **CP**

04
Y
N
T
P
V
P
V
P
V
P



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Họ tên cổ đông/Đại diện được UQ : Mã số CD:
Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD :
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : cổ phần
Trong đó: Sở hữu: cổ phần; Ủy quyền: cổ phần

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2019

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 của Tổng giám đốc

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 3: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020 của Tổng giám đốc

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2019

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2019 của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình về đầu tư dự án KCN Sông Lô II, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 8: Tờ trình về phê duyệt sử dụng cổ phiếu quỹ thưởng CBCNV

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2020;

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 11: Thông qua

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Nội dung 12: Thông qua

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Ý kiến bổ sung:

.....
.....
.....
.....
.....

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2019

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - 01 cổ phần phổ thông tương đương với 01 quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ phần Sở hữu và được Ủy quyền bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

- Quý cổ đông vui lòng đánh dấu “✓” và ký nháy vào ô lựa chọn.

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các vấn đề nêu trên.

- Nội dung không hợp lệ là phiếu không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên.